

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 15-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Dũng; chức vụ: Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo huyện Duuyên Hải.

Ông Trần Đạt Thông; chức vụ: Chủ tịch Hội khuyến học huyện Duuyên Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Minh T, sinh ngày 15/7/2006; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh B, sinh năm 1983 và bà Hồng Thị L, sinh năm 1982; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2024, đến ngày 25/01/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:

+ Ông Đặng Thanh B, sinh năm 1983, có mặt.

+ Bà Hồng Thị L, sinh năm 1982

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Đặng Thanh B, sinh năm 1983, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2024).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Ngọc M, Luật sư của Văn phòng L1 thuộc đoàn luật sư tỉnh T, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1988, vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 21/01/2024, lực lượng Công an huyện D kết hợp Công an xã L tổ chức tuần tra trên địa bàn xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Khi đến đoạn Quốc lộ E thuộc ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện bị cáo Đặng Minh T, sinh ngày 15/7/2006, trú ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84M1-143.77 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo cất giấu bên trong bao thư màu trắng một bọc nylon màu trắng có kích thước 2,7cm x 2,8cm được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành bắt giữ bị cáo cùng tang vật để điều tra làm rõ.

Qua điều tra chứng minh bị cáo khai nhận do thường xuyên sử dụng ma túy nên vào khoảng 21 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2024, bị cáo điều khiển xe từ nhà tại ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh đến nhà của chị Đỗ Thúy Q, sinh năm 1996, trú ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh chơi. Khi đến nhà chị Q thì chị Q có nhờ bị cáo đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để lấy tiền cho chị Q. Bị cáo đồng ý đi đến thị trấn T nhưng không lấy được tiền nên bị cáo quay lại nhà của chị Q. Lúc này chị Q mới lấy dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy ra đổ vào cho bị cáo sử dụng cùng với chị Q. Sau khi sử dụng ma túy xong, đến khoảng 01 giờ ngày 21/01/2024, chị Q mới nói với bị cáo là đi giao dùm ma túy cho chị Q tại xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo đồng ý. Chị Q đưa cho bị cáo một bọc nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy và nói với bị cáo khi nào giao được ma túy thì bị cáo trực tiếp lấy tiền từ người mua ma túy với số tiền là 1.200.000 đồng. Lúc này bị cáo cầm bọc nylon bên trong có chứa ma túy trên tay điều khiển xe về hướng xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi bị cáo nhặt được một phong bì màu trắng và lấy bọc ma túy bỏ vào rồi cầm trên tay tiếp tục điều khiển xe chạy đến đoạn đường thuộc ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo nhận được cuộc điện thoại có sim số 0349246183 của anh Nguyễn Duy P là người mua ma

tuý gọi qua số điện thoại 0328422925 của bị cáo, kêu bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường vào nhà nghỉ N1 để giao ma túy. Khi đến địa điểm, bị cáo đang dừng xe chờ anh P đến để giao ma túy và lấy tiền thì bị lực lượng Công an tuần tra kiểm tra và phát hiện bị cáo đang cất giấu ma túy trong người nên tiến hành bắt giữ bị cáo cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 40/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3562 gam.

Ngày 25/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo Đặng Minh T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy để điều tra làm rõ.

Ngày 26/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với số ma túy có khối lượng 0,3562 gam bị cáo khai nhận có được là của chị Đỗ Thúy Q giao cho bị cáo đem đến ấp T, xã L để bán cho anh Nguyễn Duy P và trực tiếp lấy tiền bán ma túy để được chị Q cho bị cáo sử dụng ma túy. Qua điều tra chứng minh, chị Q không thừa nhận đã giao ma túy cho bị cáo và bị cáo cũng không có đến nhà chị Q vào tối ngày 20/01/2024 để sử dụng ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo ra không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của chị Q, khi nào điều tra làm rõ có đủ chứng cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Duy P khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã dùng điện thoại di động có sim số 0349246183 để liên lạc với người tên Đỗ Thúy Q có sim số điện thoại 0939213453 để hỏi mua túy về sử dụng, không có mục đích mua bán và điện thoại của anh P đã bị mất qua xác minh không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã yêu cầu trích xuất dữ liệu của nhà mạng xác định sim số 0939213453 chủ đăng ký sim trên là chị Lâm Thị N trú ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Qua xác minh chị N không có mặt ở địa phương nên không có cơ sở xác định chị Q là người giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho anh P. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đối với hành vi của anh Nguyễn Duy P đến Công an xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Riêng chiếc xe mô tô hiệu FUTURE, biển kiểm soát 84M1 - 143.77 do bị cáo dùng làm phương tiện để đi bán ma túy cho người khác, qua chứng minh chiếc xe trên là của ông Đặng Thanh B, sinh năm 1983, trú ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh là cha ruột của bị cáo; việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi bán ma túy anh B không biết trước nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho anh B quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSDH, ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh T khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 21/01/2024, bị cáo đã trực tiếp nhận ma túy của người khác và sử dụng điện thoại để liên lạc đem ma túy đến ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh bán ma túy cho anh Nguyễn Duy P thì bị phát hiện, qua giám định có tổng khối lượng 0,3562 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Đặng Thanh B trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo Đặng Minh T, ông thống nhất lời trình bày của bị cáo và không bổ sung gì thêm. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, biển kiểm soát 84M1 - 143.77 là thuộc sở hữu của ông, bị cáo sử dụng chiếc xe này đi mua bán ma túy ông không hay biết. Ông đã nhận lại chiếc xe nêu trên xong. Ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hứa sẽ quản lý bị cáo tốt hơn sau khi bị cáo chấp hành án trở về.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Lâm Minh K đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Nguyễn Thị Ngọc M trình bày quan điểm: Khẳng định bản Cáo trạng số 16/CT-VKSDH, ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Luật sư không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị

cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Đặng Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Minh T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 21/01/2024, bị cáo đã trực tiếp nhận ma túy của người khác và sử dụng điện thoại để liên lạc đem ma túy đến ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh bán ma túy cho anh Nguyễn Duy P thì bị phát hiện, qua giám định có tổng khối lượng 0,3562 gam, loại Methamphetamine. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức và biết được ma túy là chất nguy hiểm, độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm, bị cáo chỉ vì nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân mà bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra, xem thường pháp luật, sự quản lý của nhà nước để nhận ma túy đi bán hộ cho

người khác dẫn đến phạm tội. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, năng lực hành vi có phần bị hạn chế, do đó cần áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tinh thể rắn màu trắng (*sau giám định*) có khối lượng 0,3467 gam được để trong túi niêm phong số: 40/2024/M ghi ngày 25/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M1, Võ Thành S (*bên trong có vỏ bao gói*), đây là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cây kéo nhỏ bằng kim loại có chữ ARAIN & SON'S đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại mà yêu cầu tiêu hủy, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng có nhãn hiệu Galaxy A03, kiểu máy SM-A035F/DS, số Seri R9HRC0A07QH. Số IMEI (*Khe 1*) 350538280920237, số IMEI (*K*) 35992367020230, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0343391865 và sim số 0328422925, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Thị Ngọc M là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** Tinh thể rắn màu trắng (*sau giám định*) có khối lượng 0,3467 gam được để trong túi niêm phong số: 40/2024/M ghi ngày 25/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M1, Võ Thành S (*bên trong có vỏ bao gói*), 01 (một) cây kéo nhỏ bằng kim loại có chữ ARAIN & SON’S đã qua sử dụng.

- **Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng có nhãn hiệu Galaxy A03, kiểu máy SM-A035F/DS, số Seri R9HRC0A07QH. Số IMEI (*Khe 1*) 350538280920237, số IMEI (*K*) 35992367020230, màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0343391865 và sim số 0328422925, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đặng Minh T phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quãng Thanh Trung